



NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN BÀI TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KHAI CUỘC CỜ VUA CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Nguyễn Thế Hùng¹

¹Trường Đại học Tiền Giang

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 07/06/2019

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
07/01/2020

Ngày chấp nhận đăng:
01/2021

Title:

Research on choosing exercises to improve beginning level at chess for college students of physical education major at Tien Giang University

Keywords:

Chess, exercise, physical education, teaching effectiveness

Từ khóa:

Cờ vua, bài tập giáo dục thể chất, hiệu quả giảng dạy

ABSTRACT

In the field of physical education, Chess King was officially recognized as a subject in the universities, colleges, secondary and highschools since 1980 by the Ministry of education and training. It confirmed the position and importance of this sport.

This article aims to objectively review the use of opening strategies and the exercises to improve the level of students majored in physical education at Tien Giang University.

TÓM TẮT

Trong lĩnh vực giáo dục thể chất (GDTC), môn Cờ Vua đã chính thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các cấp học phổ thông từ năm 1980. Điều đó đã khẳng định vị trí và tầm quan trọng của môn thể thao này.

Bài viết này nhằm đánh giá khách quan thực trạng việc sử dụng các dạng thức khai cuộc và lựa chọn bài tập nhằm nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng Trường Đại học Tiền Giang.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo quan điểm lý luận Cờ Vua hiện đại, Khai cuộc là giai đoạn đầu của ván đấu, tại đây hai bên đều nhanh chóng phát triển lực lượng sao cho phù hợp với ý đồ chiến lược và chiến thuật đã định trước trong mỗi dạng thức Khai cuộc. Xong việc lựa chọn và sử dụng Khai cuộc trong một ván đấu lại dẫn tới những đặc điểm về thế trận tương ứng của ván đấu đó ở giai đoạn Trung cuộc và Tân cuộc. Vì vậy, có thể thấy vai trò quan trọng của giai đoạn khai cuộc trong thi đấu Cờ Vua.

Qua thực tiễn giảng dạy, đề tài nhận thấy đa số sinh viên chưa có sự chuẩn bị tốt về lý luận và thực hành khai cuộc. Điều này được thể hiện đa số sinh viên mắc nhiều sai lầm trong khai cuộc, lựa chọn khai cuộc không phù hợp dẫn đến một thế cờ ở giai đoạn trung cuộc không phải là sở trường của mình... Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao trình độ Khai cuộc Cờ Vua cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng Trường Đại học Tiền Giang”.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Là bài tập nâng cao trình độ Khai cuộc Cờ Vua cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ Cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang.

2.2. Khách thể đối tượng nghiên cứu:

Là 36 sinh viên (07 nữ và 29 nam) chuyên ngành GDTC trình độ Cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

- (i) Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu;
- (ii) Phương pháp phỏng vấn tọa đàm;
- (iii) Phương pháp kiểm tra sự phạm;
- (iv) Phương pháp thực nghiệm sự phạm;

(v) Phương pháp toán học thống kê

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Thực trạng công tác giảng dạy và huấn luyện giai đoạn Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

3.1.1 Thực trạng công tác giảng dạy giai đoạn Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

Trong tiến trình giảng dạy học phần Cờ Vua cho sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang, đối với giai đoạn Khai cuộc, sinh viên được giảng viên giới thiệu một số dạng thức Khai cuộc được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Một số dạng thức Khai cuộc được giới thiệu trong chương trình môn học Cờ Vua dành cho sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường DHTG

STT	KHAI CUỘC	HỆ THỐNG
1	Khai cuộc Italia	Khai cuộc thoáng
2	Khai cuộc Tây Ban Nha	Khai cuộc thoáng
3	Khai cuộc Xixilia (phương án con rồng)	Khai cuộc nửa thoáng
4	Phòng thủ Pháp	Khai cuộc nửa thoáng
5	Gambit Hậu	Khai cuộc kín

Với mục đích lựa chọn những bài tập nhằm nâng cao khả năng thực hành Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang, đề tài tiến hành phỏng vấn với các HLV, giảng viên có nhiều kinh nghiệm trong việc huấn luyện các đội tuyển Cờ Vua, kết quả cho thấy:

- Bài tập được sử dụng chủ yếu là thuộc hệ thống khai cuộc thoáng và nửa thoáng, số lượng các bài tập thuộc hệ thống khai cuộc kín còn hạn chế. Điều này là chưa phù hợp với thực tiễn thi đấu các giải quốc gia.
- Việc trang bị khai cuộc cho VĐV mặc dù đã được các HLV tính đến các phương án chơi khi cầm quân Đen và các phương án chơi khi cầm quân Trắng, song chỉ dựa trên cảm nhận, đánh giá chủ quan của HLV chứ chưa nghiên

cứu cụ thể về hiệu quả các dạng thức khai cuộc được sử dụng trong thực tiễn thi đấu.

- Kết quả phỏng vấn VĐV cho thấy, đa số VĐV mới chỉ nắm vững những lý luận chung và hình thành khái niệm, kỹ năng chơi trong các hệ thống khai cuộc được trang bị nhưng nhiều VĐV còn tỏ ra e ngại, lúng túng trước những tình huống phải lựa chọn thể biến mang tính chiến lược, hoặc “chạy khai cuộc” điều đó khiến cho kết quả ván đấu không tốt.

3.1.2 Thực trạng kỹ năng khai cuộc của sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

Để tìm hiểu thực trạng kỹ năng khai cuộc của sinh viên, đề tài tiến hành phân tích các ván đấu của

sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang tại giải đấu nội bộ trong chương trình học bằng chương trình Cờ Vua Fritz 12.

Quy trình sử dụng chương trình này như sau: Các ván đấu được nhập vào máy và chạy chương trình, vào phần phân tích và máy sẽ tiến hành phân tích

các nước đi của 2 đầu thủ. Nội dung phân tích tập trung vào việc vận dụng khai cuộc và những sai lầm trong khai cuộc hoặc sau khai cuộc (vận dụng chiến lược chơi không đúng với khai cuộc đã sử dụng) của các VĐV. Số lượng ván đấu được phân tích và kết quả cụ thể như trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thống kê số lượng sai lầm trong khai cuộc của sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ Cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

STT	HỆ THỐNG KHAİ CUỘC	KHAİ CUỘC	TỔNG SỐ VÁN ĐÁU	Số lượng sai lầm	
				n	%
1	Khai cuộc thoáng	Ván cờ Tây Ban Nha	27	7	25.93
		Ván cờ Italia	58	19	32.76
		Các dạng khai cuộc khác	-	-	-
		Σ	85	26	30.59
2	Khai cuộc nửa thoáng	Phòng thủ Pháp	-	-	-
		Phòng thủ Xixilia	15	3	20
		Các dạng khai cuộc khác	-	-	-
		Σ	15	3	20
3	Khai cuộc kín	Gambít Hậu	-	-	-
		Các dạng khai cuộc khác	-	-	-
		Σ	0	0	0
Tổng			100	29	

Kết quả tại bảng 2 cho thấy:

- Số lượng sai lầm trong giai đoạn Khai cuộc của sinh viên là rất cao (từ 20%-30% tổng số ván đấu)
- Đa số sinh viên lựa chọn dạng thức Khai cuộc thoáng (85% tổng số ván đấu), không có sinh viên nào lựa chọn dạng thức Khai cuộc kín. Điều này là phù hợp vì trong tất cả các dạng thức Khai cuộc thì dạng thức Khai cuộc kín khó hơn nhiều so với 02 dạng thức thoáng và nửa thoáng. Đồng thời, trong chương trình môn học, thời lượng chương trình được phân bổ không đủ để giảng viên truyền thụ sâu hơn về các dạng thức Khai cuộc cho sinh viên, chỉ

có thể truyền thụ một số dạng thức khai cuộc cơ bản, đơn giản và dễ hiểu. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả và thành tích thi đấu của sinh viên chuyên ngành GDTC Trường Đại học Tiền Giang tại các giải đấu nội bộ được tổ chức trong quá trình học.

3.2 Nghiên cứu lựa chọn bài tập nhằm nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

3.2.1 Nguyên tắc lựa chọn bài tập nâng cao trình độ khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

Các bài tập được lựa chọn ứng dụng trong quá trình huấn luyện, phải đảm bảo các nguyên tắc sau: (i) Phải đảm bảo độ tin cậy và mang tính thông tin cần thiết đối với đối tượng cần nghiên cứu; (ii) Phải được nâng dần từ dễ đến khó, cần thiết phải thường xuyên đổi mới nhiệm vụ theo xu hướng chung là tăng dần độ khó của bài tập cơ đồng thời phải đáp ứng được nguyên tắc vừa sức; (iii) Bài tập có giới hạn từ 2 đến 3 nước cờ dự bị và độ sâu của mỗi biến thể không quá 5 nước.

3.2.2 Lựa chọn bài tập nâng cao trình độ khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang

Thông qua việc phân tích, tổng hợp các tài liệu chuyên môn có liên quan, đề tài đã xác định được 08 nhóm bài tập nâng cao trình độ khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang. Nhằm xác định cơ sở thực tiễn của các bài tập, đề tài đã tiến hành phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi (số phiếu phát đi 13, số phiếu thu về 13) các HLV về các bài tập được sử dụng nhằm nâng cao trình độ khai cuộc này cho VĐV Cờ Vua tại các địa phương như: Bắc Ninh (08), Hà Nội (04), Thái Nguyên (01). Kết quả chúng tôi thu được như trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn bài tập nâng cao trình độ khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng Trường ĐHTG

STT	BÀI TẬP	Kết quả phỏng vấn theo tỷ lệ % và xếp theo mức độ quan trọng (n=13)					
		Mức 1		Mức 2		Mức 3	
		n	%	n	%	n	%
1	Bài tập phân tích ván đấu	10	76.92	2	15.38	-	-
2	Bài tập xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc	12	92.31	1	7.69	-	-
3	Bài tập xác định chiến lược chơi	10	76.92	3	23.08	-	-
4	Bài tập thi đấu cờ nhanh	6	46.15	6	46.15	1	7.69
5	Bài tập lựa chọn phương án	11	84.62	2	15.38	-	-
6	Bài tập thi đấu blid	11	84.62	1	7.69	1	7.69
7	Bài tập liệt kê các phương án có thể nảy sinh	10	76.92	1	7.69	2	15.38
8	Bài tập thi đấu theo thể cờ cho trước	6	46.15	5	38.46	2	15.38

*Ghi chú: Mức 1: Rất quan trọng; Mức 2: Quan trọng; Mức 3: Không quan trọng

Qua kết quả bảng 3 cho thấy trong 08 nhóm bài tập nhằm nâng cao kỹ năng Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang đã được các chuyên gia, HLV lựa chọn 06 nhóm bài tập và các nhóm bài tập được lựa chọn này đều được đánh giá ở mức rất quan trọng (tỷ lệ trên 76%), cụ thể các nhóm bài tập sau:

- Bài tập phân tích ván đấu;

- Bài tập xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc;
- Bài tập xác định chiến lược chơi;
- Bài tập lựa chọn phương án;
- Bài tập thi đấu blid;
- Bài tập liệt kê các phương án có thể nảy sinh.

Trên cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm huấn luyện, đồng thời căn cứ vào những nguyên tắc lựa chọn bài tập, chúng tôi đã xác định bước đầu 06 nhóm bài tập để đưa vào tập luyện nhằm nâng cao

trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang.

3.2.3 Xây dựng tiến trình thực nghiệm sư phạm

Nhằm xây dựng tiến trình thực nghiệm sư phạm của các bài tập đã lựa chọn, đề tài đã tiến hành phỏng vấn các HLV, GV về thời điểm ứng dụng bài tập và thời lượng dành cho nội dung thực nghiệm của 1 buổi huấn luyện. Kết quả thu được như sau:

- **Về thời điểm ứng dụng bài tập:** 11/13 ý kiến (chiếm tỷ lệ 84.62%) cho rằng, các bài tập được lựa chọn cần ứng dụng vào cuối phần cơ bản mỗi giáo án huấn luyện. 2/13 ý kiến

(chiếm tỷ lệ 15.38%) vào thời điểm giữa phần cơ bản của giáo án huấn luyện.

- **Về thời lượng dành cho nội dung thực nghiệm:** 9/13 ý kiến (chiếm tỷ lệ 69.23%) lựa chọn thời gian dành cho nội dung thực nghiệm là từ 40 - 45 phút/buổi tập; 4/13 ý kiến (chiếm tỷ lệ 30.77%) chọn thời gian từ 30 - 35 phút/buổi tập.

Từ kết quả phỏng vấn trên, đề tài đã xác định được thời điểm ứng dụng các bài tập là vào cuối phần cơ bản và thời lượng dành cho nội dung này là 40 - 45 phút/1 buổi tập. Trên cơ sở đó, đề tài đã xây dựng tiến trình thực nghiệm như trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Tiến trình giảng dạy ứng dụng các bài tập lựa chọn

T T	Bài tập	GIÁO ÁN GIẢNG DẠY																			
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Bài tập phân tích ván đấu	+			+			+			+			+			+			+	
2	Bài tập xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc		+			+			+			+			+			+			+
3	Bài tập xác định chiến lược chơi		+			+			+			+			+			+			+
4	Bài tập lựa chọn phương án	+			+			+			+			+			+			+	

Kiểm tra

5	Bài tập thi đầu blid		+			+				+					+					+	
6	Bài tập liệt kê các phương án có thể nảy sinh																				

3.3 Ứng dụng và xác định hiệu quả các bài tập đã lựa chọn nhằm nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng Trường ĐHTG

3.3.1 Tổ chức thực nghiệm sư phạm

Để tiến hành xác định hiệu quả của các bài tập đã lựa chọn nhằm nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang, đề tài đã tiến hành thực nghiệm sư phạm trong thời gian là 03 tháng với tổng số thời gian là 20 buổi tập luyện (mỗi buổi tập là 40-45 phút).

- Tham gia vào quá trình thực nghiệm là 36 sinh viên chuyên ngành GDTC thuộc 02 lớp CĐ GDTC 15 và CĐ GDTC 16 và được chia thành 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng, mỗi nhóm gồm 18 sinh viên.
- Chương trình giảng dạy: Cả 2 nhóm đều được học và tập luyện theo chương trình huấn luyện của giảng viên giảng dạy. Trong đó nhóm đối

chứng sử dụng các bài tập hiện bộ môn vẫn đang sử dụng. Nhóm thực nghiệm sử dụng các bài tập mà đề tài đã lựa chọn.

- Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá: ở cả 2 nhóm đều tiến hành kiểm tra ở 02 thời điểm: trước và sau thực nghiệm (sau 03 tháng) thông qua các Test đã lựa chọn. Các Test ở các lần kiểm tra đều có mục đích yêu cầu giống nhau nhưng thể cở cụ thể khác nhau.

3.3.2 Kết quả thực nghiệm sư phạm

Như đã trình bày ở trên, trong quá trình thực nghiệm, đề tài tiến hành kiểm tra 02 lần đối với 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm: Trước thực nghiệm, và kết thúc quá trình thực nghiệm (sau 03 tháng thực nghiệm).

a. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm.

Kết quả kiểm tra ở thời điểm trước thực nghiệm của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm được chúng tôi trình bày ở bảng 3.6.

Bảng 5. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm của 2 nhóm ĐC và TN

TT	TEST	Nhóm ĐC (n = 18)		Nhóm TN (n = 18)		So sánh	
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	t	p
1	Test liệt kê các phương án có thể nảy sinh (đ)	5.35	0.50	5.58	0.54	1.326	>0.05
2	Test xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (đ)	5.25	0.45	5.55	0.51	1.871	>0.05
3	Test xác định chiến lược chơi (đ)	5.45	0.5	5.75	0.56	1.695	>0.05

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy: Sự khác biệt về kết quả thực hiện các test của 2 nhóm là không có ý nghĩa ($t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}} = 2.120$ ở ngưỡng xác suất $P > 5\%$). Hay nói cách khác là ở thời điểm trước thực nghiệm trình độ khai cuộc của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm là tương đương nhau.

b. *Kết quả kiểm tra kết thúc thực nghiệm sự phạm.*

Từ kết quả tại bảng 5 đề tài tiếp tục ứng dụng các bài tập đã lựa chọn trên nhóm thực nghiệm. Sau 03 tháng, đề tài tiến hành kiểm tra cả 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm thông qua các Test đã lựa chọn được. Kết quả thu được cụ thể như trình bày ở bảng 5.

Bảng 6. Kết quả kiểm tra của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm kết thúc thực nghiệm sự phạm.

TT	TEST	Nhóm ĐC (n = 18)		Nhóm TN (n = 18)		So sánh		
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	W%	t	p
1	Test liệt kê các phương án có thể nảy sinh (đ)	5.82	0.56	6.55	0.61	11.80	3.74	<0.05
2	Test xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (đ)	5.35	0.47	5.85	0.54	8.93	2.963	<0.05
3	Test xác định chiến lược chơi (đ)	5.43	0.44	5.83	0.46	7.10	2.666	<0.05

Từ kết quả thu được ở bảng 6 cho thấy:

- Kết quả thực hiện các Test của cả 2 nhóm đều gia tăng, song sự gia tăng của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng, điều này đã dẫn tới có sự khác biệt có ý nghĩa về kết quả thực hiện các Test giữa nhóm thực nghiệm và đối chứng ($t_{\text{tính}}$ của các bài thử đều lớn hơn $t_{\text{bảng}}$ với $p < 0.05$), cụ thể như sau:
 - Test liệt kê các phương án có thể nảy sinh (điểm) của nhóm đối chứng là 5.82 ± 0.56 và của nhóm thực nghiệm (sau 03 tháng thực nghiệm) là 6.55 ± 0.61 , $W=11.80\%$ với $t_{\text{tính}}=3.74 > t_{\text{bảng}}$ chứng tỏ sự tăng

trường này mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$.

- Test xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm) của nhóm đối chứng là 5.35 ± 0.47 và của nhóm thực nghiệm (sau 03 tháng thực nghiệm) là 5.85 ± 0.54 , $W=8.93\%$ với $t_{\text{tính}}=2.963 > t_{\text{bảng}}$ chứng tỏ sự tăng trưởng này mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$.
- Test xác định chiến lược chơi (điểm) của nhóm đối chứng là 5.43 ± 0.44 và của nhóm thực nghiệm (sau 03 tháng thực nghiệm) là 5.83 ± 0.46 , $W=7.10\%$ với

$t_{\text{tính}}=2.666 > t_{\text{bảng}}$ chứng tỏ sự tăng trưởng này mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$.

Như vậy, các bài tập mà đề tài lựa chọn đã thể hiện tính hiệu quả trong việc nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC Trường Đại học Tiền Giang.

- Cũng từ kết quả thu được ở bảng 6 cho thấy, các bài tập đã lựa chọn chỉ thể hiện rõ tính hiệu quả trên đối tượng nghiên cứu sau thời gian tối thiểu là 3 tháng tương đương 20 buổi học tập và tập luyện.

4. KẾT LUẬN

4.1 *Thực trạng huấn luyện Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang còn nhiều hạn chế:*

- Bài tập được sử dụng chủ yếu là thuộc hệ thống Khai cuộc thoáng và nửa thoáng, số lượng các bài tập thuộc hệ thống Khai cuộc kín còn hạn chế;
- Số lượng sai lầm trong giai đoạn Khai cuộc của sinh viên là rất cao (từ 20%-30% tổng số ván đấu).

4.2 *Qua nghiên cứu, đề tài đã lựa chọn được 06 nhóm bài tập nâng cao trình độ Khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng Trường Đại học Tiền Giang, đó là các bài tập:*

- Bài tập phân tích ván đấu;
- Bài tập xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc;

- Bài tập xác định chiến lược chơi;
- Bài tập lựa chọn phương án;
- Bài tập thi đấu blid;
- Bài tập liệt kê các phương án có thể nảy sinh.

Các bài tập đã lựa chọn chỉ thể hiện rõ tính hiệu quả trên đối tượng nghiên cứu sau thời gian tối thiểu là 03 tháng.

4.3 *Kết quả nghiên cứu của đề tài còn lựa chọn được 3 Test để đánh giá trình độ Khai cuộc Cờ Vua cho sinh viên chuyên ngành GDTC trình độ cao đẳng tại Trường Đại học Tiền Giang.*

Đó là các test: Test liệt kê các phương án có thể nảy sinh (đ); Test xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (đ); Test xác định chiến lược chơi (đ).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đàm Quốc Chính., Đặng Văn Dũng., & Nguyễn Hồng Dương. (1999). *Giáo trình Cờ Vua*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thể Dục Thể Thao.
- Hoàng Hải. (2010). *Xu hướng sử dụng khai cuộc của VĐV hiện nay*. Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, Việt Nam.
- Mai Luân. (2018). *Cờ Vua - Nghệ thuật triển khai quân trong Khai cuộc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thể Dục Thể Thao.
- Nguyễn Đức Văn. (2000). *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thể Dục Thể Thao.